

Số: ..08./NQ-MPC25

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú;
- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 số 01NQ.ĐHCĐTN25 ngày 21/06/2025;
- Biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 số 01BB.ĐHCĐTN25 ngày 21/06/2025;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-MPC25 ngày 28/07/2025;
- Thông báo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 29/TB-MPC25 ngày 12/08/2025;
- Kết quả đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty tính đến hết ngày 27/08/2025;
- Biên bản họp Hội đồng quản trị số ..08./BB-MPC25 ngày 08./08/2025;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2025 số 01NQ.ĐHCĐTN25 ngày 21/06/2025, như sau:

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:**
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 400.938.300 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 400.938.300 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
4. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 154.700 cổ phiếu, tương ứng 0,04% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.



5. **Thời gian hạn chế chuyển nhượng:** Số cổ phiếu phát hành theo chương trình ESOP sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 05 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
 6. **Giá phát hành:** 10.000 đồng/cổ phiếu.
 7. **Ngày kết thúc đợt phát hành:** 27/08/2025
 8. **Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu:** trong tháng 09/2025
 9. **Số cổ phiếu đã phân phối:** 154.700 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.
 10. **Số lượng người lao động được phân phối:** 82 người. Danh sách người lao động tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty đính kèm Nghị quyết này.
 11. **Tổng số tiền thu được:** 1.547.000.000 đồng
- Điều 2:** Các Thành viên Hội đồng quản trị giám sát, kiểm tra việc thực hiện; Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban và cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.
- Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.



CHU THỊ BÌNH

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (Cổ phiếu/người)	Tổng số cổ phiếu đã nộp tiền mua (Cổ phiếu/người)
18.	Nguyễn Thế Thái	Phó Tổng giám đốc	Công ty con	2.200	2.200
19.	Trần Minh Phụng	Giám đốc	Công ty mẹ	2.000	2.000
20.	Trần Chí Bình	Trợ lý TGD	Công ty con	2.000	2.000
21.	Nguyễn Mỹ Tiệp	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1.900	1.900
22.	Nguyễn Trung Pha	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1.900	1.900
23.	Nguyễn Thanh Tú	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1.900	1.900
24.	Phạm Minh Sơn	Giám đốc	Công ty con	1.900	1.900
25.	Đỗ Quốc Việt	Giám đốc	Công ty mẹ	1.800	1.800
26.	Đường Viết Xuân	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1.800	1.800
27.	Ngô Đức Nam	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1.800	1.800
28.	Trần Văn Châu	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1.800	1.800
29.	Lê Đức Thắng	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1.700	1.700
30.	Phạm Ngọc Hồng Thu	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1.600	1.600
31.	Huỳnh Hoàng Hải	Phó Giám đốc	Công ty mẹ	1.600	1.600
32.	Nguyễn Thị Mỹ Thi	Trưởng ban	Công ty con - BP Quản lý chất lượng	1.600	1.600
33.	Đinh Xuân Thành	Phó Giám đốc	Công ty con	1.600	1.600
34.	Nguyễn Văn Nhật	Phó Giám đốc	Công ty con	1.400	1.400
35.	Chu Hồng Quang	Phó Giám đốc	Công ty con	1.300	1.300
36.	Dương Bảo Toàn	Phó Giám đốc	Công ty con	1.300	1.300

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (Cổ phiếu/người)	Tổng số cổ phiếu đã nộp tiền mua (Cổ phiếu/người)
37.	Bùi Thị Hoài	Phó Giám đốc	Công ty con	1.200	1.200
38.	Nguyễn Thị Hồng Chúc	Quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1.200	1.200
39.	Nguyễn Hồng Phúc	Phó Giám đốc	Công ty con	1.200	1.200
40.	Phạm Hoàng Sáng	Chuyên viên 3	Công ty mẹ - BP Quản lý chất lượng	1.200	1.200
41.	Nguyễn Thị Nguyễn	Kế toán trưởng	Công ty con	1.200	1.200
42.	Nguyễn Thị Thắm	Kế toán trưởng	Công ty con	1.200	1.200
43.	Nguyễn Văn Tịnh	Kế toán trưởng	Công ty con	1.200	1.200
44.	Phạm Văn Ba	Quản đốc	Công ty mẹ - BP Kỹ thuật	1.100	1.100
45.	Trương Thái Lộc	Trưởng ban	Công ty mẹ - BP Kỹ thuật	1.100	1.100
46.	Phạm Ngọc Điền	Quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1.100	1.100
47.	Nghiêm Đình Tú	Chuyên viên 3	Công ty con - BP Kinh doanh	1.100	1.100
48.	Nguyễn Thị Tuyết Sinh	Chuyên viên 3	Công ty con - BP Kinh doanh	1.100	1.100
49.	Liều Lê Lil	Chuyên viên 3	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1.100	1.100
50.	Lâm Thị Thúy Kiều	Trưởng ban	Công ty mẹ - BP HCNS	1.000	1.000
51.	Đỗ Thúy Vi	Trưởng ban	Công ty mẹ - BP Quản lý chất lượng	1.000	1.000
52.	Huỳnh Thanh Liêm	Quản đốc	Công ty mẹ - BP Kỹ thuật	1.000	1.000
53.	Trần Trường Giang	Quản đốc	Công ty mẹ - BP Kho vận	1.000	1.000
54.	Nguyễn Huỳnh Hoàng Long	Chuyên viên 2	Công ty mẹ - BP Công nghệ thông tin	1.000	1.000
55.	Tổng Duy Dương	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1.000	1.000

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (Cổ phiếu/người)	Tổng số cổ phiếu đã nộp tiền mua (Cổ phiếu/người)
56.	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1.000	1.000
57.	Huỳnh Hồng Huyền	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1.000	1.000
58.	Ngô Minh Sử	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1.000	1.000
59.	Huỳnh Kim Siêng	Phó ban	Công ty mẹ - BP Quản lý chất lượng	1.000	1.000
60.	Trần Văn Tân	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1.000	1.000
61.	Nguyễn Thanh Trường	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	1.000	1.000
62.	Phạm Thị Liên	Trưởng ban	Công ty con - BP HCNS	1.000	1.000
63.	Đoàn Thị Hồng Đào	Phó ban	Công ty con - BP Quản lý chất lượng	1.000	1.000
64.	Trần Duy Phương	Phó quản đốc	Công ty con - BP Sản xuất	1.000	1.000
65.	Phạm Thị Minh Huyền	Chuyên viên 2	Công ty mẹ - BP Nguyên liệu	900	900
66.	Cao Thị Ngọc Anh	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	900	900
67.	Lê Thùy Trang	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	900	900
68.	Tiêu Ngọc Vàng	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	900	900
69.	Từ Thanh Nhân	Chuyên viên 2	Công ty mẹ - BP Quản lý chất lượng	900	900
70.	Tạ Hồ Bắc	Trưởng ban	Công ty con	800	800
71.	Trần Quốc Khải	Thư ký TGĐ	Công ty con	800	800
72.	Hà Văn Ngo	Quản đốc	Công ty con	800	800
73.	Trần Phương Lam	Trưởng ban	Công ty con	800	800
74.	Mã Mỹ Lal	Phó ban	Công ty mẹ - BP HCNS	800	800

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Tổng số lượng cổ phiếu được phân phối (Cổ phiếu/người)	Tổng số cổ phiếu đã nộp tiền mua (Cổ phiếu/người)
75.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Chuyên viên 3	Công ty con - BP Kinh doanh	800	800
76.	Lê Thị Quyên	Trưởng ban	Công ty con - BP Thống kê	800	800
77.	Đỗ Minh Non	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Sản xuất	700	700
78.	Tống Thị Thía	Phó ban	Công ty mẹ - BP Thống kê	700	700
79.	Trương Thị Huỳnh Lê	Phó ban	Công ty mẹ - BP Thống kê	700	700
80.	Nguyễn Minh Dương	Phó quản đốc	Công ty mẹ - BP Kho vận	700	700
81.	Đinh Văn Lợi	Chuyên viên 2	Công ty con - BP Kinh doanh	700	700
82.	Trần Tiểu Băng	Chuyên viên 2	Công ty con - BP Kinh doanh	700	700
TỔNG CỘNG				154.700	154.700

